

ĐẦU THAI KIẾP NÀO ?



VŨ. T. VÂN

Giữa những lao dao khôn dốn của mấy mươi năm qua, chắc cũng có nhiều người Việt Nam ngồi trâm từ mặc tuồng và bắt gặp lòng mình thấp thoáng một niềm uất mồ rất siêu hình: mồ được sống vào một thời khác. Đương Nghiêu, Ngu Thuân là thời nào, ai mà biết được? Chỉ nghe nói là thiên hạ thái bình, của rồi ngoài đỗ đồng không ai nhặt, đêm năm không cân đong của nhà.

Tiên của và nhà của đâu phải là thủ hiém đời nay. Ít ra là đời lùi vong trên xứ văn minh. Vậy mà nghe chung vẫn chưa ổn. Vẫn thấy sao mình lao đao vất vả quá. Nhìn quanh, vẫn thấy dân mình sao hổ hùng quá với thảm kịch dang sau. Người kêu gọi thở dài, đã dành, người hổ hùng cũng thở dài, suôn suột. Nhìn dưới góc cạnh nào, cuộc đời cũng đầy dây nhằng gian truân. Và góc cạnh nào cũng có lý của nó.

Thì ai mà chẳng có lòng, ai mà chẳng muôn làm một cái gì đó cho Tổ Quốc. Nhưng lúc tĩnh táo, bụng vẫn bảo da, kháng chiến át hẳn phải gian lao khó nhọc, đâu tranh át hẳn phải kiên tâm bền chí. Nhưng, cứ thoáng thấy vài biến cố là lại dã thấy nhiêu người xoa tay tính toán. Của đã có để ăn, để chơi, nhưng trong canh bạc quốc tế vẫn thấy lao xao những nhấp nhôm ăn cỏ. Bụng lại bảo dạ, như vậy dở phai kháng chiến lâu dài. Phải nướng theo thế quốc tế mà đánh, mới là sáng. Quốc tế hặt hoi là đã có người bám doten. Kẻ thù vừa biến chiêu trả hàng là đã có người khăn áo xăm xăm di tôi. Cũng phải kiên trì lâm lũi chiến đấu sao băng bám vào con tàu quốc tế nghe dân đang chuyên bánh. Không di tôi đích, giải phóng toàn dân thì cũng tiên duoc vài trạm. Rồi xuống, trong sự vinh hiển còn con. Thực tế hơn là nói chuyện trường kỳ kháng chiến. Vì về trường kỳ, ai mà chẳng chết? Trường kỳ kháng chiến mà lâu quá, e mình không gầy tiếp thu đất nước mất. Khi đó, ai hưởng cho? Khi đó, ai sẽ lãnh đạo cho?

Cứ thế, nhìn quanh, thấy cảnh xôn xao có hối là lại chán nản, than mình sinh lâm thời. Lại bùi ngùi từ hỏi: thời xưa, dân mình có vậy đâu? Thời xưa, khi phải chống ngoại xâm thì vua tôi đều một lòng lấy hy sinh làm sức

mạnh. Thời xưa, vua tôi coi nhau như anh em, gõi đâu lên nhau mà ngủ, tuồng sĩ coi nhau như cha con, sống chết cùng một lòng một dạ... Thời xưa sao bảnh, thời nay sao, bết? Rồi cứ thế mồ mông, lại muôn dâu thai kiếp khác, ở bên những Lê Lợi, Lê Lai, Nguyễn Trãi, Trần Quốc Tuấn... Những hồn thiêng sống núi ấy, dã lạc mắt phuỗng nào?

Trong nỗi ngâm ngùi khi nghĩ miên man về cái bảnh của thời xưa và cái bết của thời nay, lại lần đó sách sử xưa ra đọc. Và ảm nỗi mắt. Vì... nức cười cái ngớ ngẩn của chính mình.

Đầu thai kiếp nào? Đầu thai thời nhà Lê chăng?

Cứ đọc đến mươi năm kháng chiến chống quân Minh là vội lật Bình Ngô Đại Cáo. Hào khí ngút trời, chỉ muôn ngầm sang sảng. Ngóng vận nghệ vôn cõi dan hô, muá dâu gãy ngọn cõi phát phòi... Đánh một trận sach không kình ngạc, đánh hai trận tan tác chim muông... Oanh liệt chừng nào. Thời đó sao ta bảnh dữ.

Choáng ngợp trong cái chất ngát của lịch sử chói loị, ta không thấy mập mõ dây đó nhưng gai chông của định mệnh. Sao ta chẳng chịu nhìn lại cho kỹ, từ lịch sử cho đến văn chương? Giặc Minh vào, ta mất đúng mươi năm mới dừng lại được lá cờ đại nghĩa, rồi lại mất thêm đúng mươi năm mới hoàn thành cuộc kháng chiến. Từ năm Đinh Hợi 1407 đến năm Mậu Tuất 1418, dân ta đã phải tím đến những giải pháp lãnh đạo trong hàng ngũ quý tộc cũ. Phải là những Giản Định Vượng, con Trần Nghê Tông, xưng Đế để lãnh đạo kháng chiến thì việc mới thành được. Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân cũng nghĩ vậy. Rồi bị Đê tăm tội nghe lời đèm pha mà chết thảm. Không có con vua, ta tím cháu. Trần Quý Khách, cháu Trần Nghê Tông, được những Đặng Dung, Nguyễn Cảnh Di (con Đặng Tất và Nguyễn Cảnh Chân) tì tít. Quý Khoách lên ngôi là Trùng Quang, cầm cự được bốn năm rồi cũng thua cõi mà nhảy xuống biển, Đặng Dung và Nguyễn Cảnh Di thử tử tiết. Lao dao biết mấy, nhưng ngày đầu của Kháng Chiến Việt Nam.

Và chung quanh những vân động kháng chiến đó, vẫn có những người thỏa hiệp, những kẻ dâu hàng. Chúng còn nỗi dáo cho giặc, làm khôn dòn dân ta. Cho đến ngày Bình Định Vượng khởi nghĩa, hãy nhìn xem phe kháng chiến chúng ta lực luồng ra sao:



“Nhân tài như lá mùa thu, tuân kiêt như sao buỗi sớm”.

“Việc bôn tâu thiêu kẻ dộ dân, nỗi trù hoạch hiềm ngưởi bàn bạc”.

À ra thê! Thời đó, thê giặc dang mạnh, theo giặc vẫn có ngưởi, mà có đại nghĩa đứng lên thì vñ chí thay lác dác bạn đồng chí hổng.

“Thê mà trông ngưởi, ngưởi càng vắng ngắt, vắng mít mõ nhủ kẽ vong duồng,

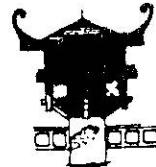
Thê mà tủ ta, ta phải lo toan, thêm vôi vã nhủ khi chứng nich”.

Tinh hình kháng chiến thời đó là nhủ vây dây. Mịt mõ nhủ nhìn ra biển. Vôi vã nhủ cùu ngưởi chết duối. Thời đó Nguyễn Trãi dời đâu thai kiếp nào? Lê Lợi dời đâu thai kiếp nào?

Nguyễn Trãi dã thâm hút vào nước mắt mà viết lên Bình Ngô Đại Cáo. Nhưng cảnh can luồng ở Linh Sơn, kiệt quân ở Khôi Huyên hẵn phải làm ông ưa nước mắt khi hồi tưởng sau này. Và nếu không có Linh Sơn, Khôi Huyên thì làm sao có được Ninh Kiều, Tuy Đông?

Ta cứ hay nhảy tắt vào lịch sử, nhảy tắt vào nhũng giờ phút vinh quang, Sinh vào thời Bình Ngô Đại Cáo mà quên nỗi gian lao của hai mươi năm đánh giặc trước đó, sao trí nhớ ngắn quá vậy? Mà không sinh vào thời đó thì chạy đi đâu? Hay lại muôn lui thêm về quá khứ tí nữa chăng? Vào thời nhà Trần chăng?

Thời nhà Trần, thời của cuộc kháng Nguyễn lung lay. Đoat sáo Chuồng Dủồng dộ, Cảm Hô Hàm Tú Quan. Thời mà vua tôi coi nhau như anh em, toàn dân đoàn kết một lòng chiến đấu. Hết Bình Thân rồi Diên Hồng, Van Kiép, cả ba Hội nghị liên tiếp đều là nhũng Đại Hội Đồng Tâm ca. Nhưng, nhũng trang sử chói lọi đó cũng lại không khiêm ta nhìn ra nhũng góc tối của lịch sử, nhũng sâu bọ trong cổ thụ.



Năm Dinh Ty 1257, quân nguyên lấn dẫu xâm lăng nước ta. Sau trận giao chiến đầu tiên, Trần Quốc Tuấn phải rút quân về Sông Tây. Thành Thăng Long bỏ ngõ. Cả triều Trần phiá di tản. Vua Thái Tông phải di tản Thái Úy Trần Nhật Hiếu dê vân kê. Quan Thái Úy, vốn là em vua, lại là bậc nhất nhì trong triều, dã vach sào xuồng nước dân kê: “Nhập Tông”, Hãy theo đường Tông mà hàng Nguyên, đó là kẽ cùu nước của ngài. May mà có Trần Thủ Đô, có Trần Quốc Tuấn, với nhũng cái đầu chúa lìa khỏi cõi đó, mà ta dã duối được giặc vê phuồng Bắc,

Chưa hết, năm Canh Thìn 1280, vân trong thê dối dẫu vối giặc, vua Nhân Tông cù chú họ là Trần Di Ái thay mình sang triều Nguyên, dùng thê co ngoại giao mềm nǎn, rắn buồng. Và trong bàn cờ quốc tế tay đôi này, ta thấy cái nóc thoi co chủ nghĩa, Trần Di Ái được Nguyên chu phong làm An Nam Quốc Vương, đê đến năm 1282 núp dối long Nguyên Mông, di giữa ngàn quân hộ tống mà vê nước chiêu dụ các quan nhà Trần. Con duồng ngoại giao được Trần Di Ái thực hiện theo nguyên tắc “Nhập Tông” nỗi dài đó, không thể quan niệm được. Và cái triều đình bù nhìn của Trần Di Ái được quân ta bắt gọn, ngay từ trán dâu. Cả lũ phải tội độ, sung làm lính. Và chiến trận bùng nổ, lan rộng khắp nỗi. Dĩ nhiên, quân ta rất diệu dùng trong giai đoạn dâu. Bên có Trần thủ Nghê An là Trần Kiên cùng toàn gia và một danh sĩ sứ gia là Lê Tắc dem quân ra hàng giặc. Bên có Văn Nghĩa Hầu Trần Tú Viên và Văn Chiêu Hầu Trần văn Lông dem ca nhà theo giặc. Hai tháng sau, lại có thêm Chiêu Quốc Vương Trần Ích Tắc xếp hàng thỏa hiệp. Tắc là con thu của Thái Tông và cũng là một danh sĩ nhà Trần.

Thời dài của Diên Hồng, Van Kiép đây! Giữa lúc giặc tràn vào, triều đình nghiêng ngả, non ba tháng đụng dâu giặc dã thấy nhấp nhôm nhung Vưòng, nhung Hầu, nhung ván nhân tú sỉ, nhũng anh vua cháu vua theo nhau thoa hiệp tim đất sống. Ngudi dân Việt khi đó có thì giờ để than là “dân ta thiêu đoàn kêt” không? Có thò dài suôn suốt rặng “ván nước sao khôn cùng”, “chiên tranh sao gian khổ”, “trưởng kỳ kháng chiến sao mồ mịt”... Và lai ngôi mồ duối trốn vào một kiếp khác. Vào tuồng lai 1975, 1984 chăng?

TIẾP THEO TRANG 87